



PHỤ LỤC II

BIỂU SỐ 3

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
CỦA TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MTV**
(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ)

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Bảng 1: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có)
1	Sản phẩm kinh doanh nội địa				
a)	Gạo nội địa	Tỷ đồng	55	78	
b)	Gạo không thuộc trừ sâu	Tỷ đồng		34	
c)	Gạo cung ứng xuất khẩu	Tỷ đồng		40	
d)	Xăng, dầu	Tỷ đồng	2.701	966	
e)	Viên nén trâu	Tỷ đồng		24	
f)	Heo hơi	Tỷ đồng	150	308	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.692	8.652	12.650
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.700	2.922	3.751
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.650	2.913	3.708
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	4.213	4.171	4.329
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (Nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	3.775	3.584	7.748
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	461	554	914

a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	7	10	18
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	455	544	897

- Tổng doanh thu năm 2025 của Công ty mẹ đạt 8.652 tỷ đồng, đạt 80,9% so với kế hoạch 2025.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2025 của Công ty mẹ đạt 2.922 tỷ đồng, đạt 108,22% so với kế hoạch 2025.

- Thuế và các khoản đã nộp ngân sách năm 2025 đạt 4.171 tỷ đồng, bằng 99% so với kế hoạch 2025.

1. Thuận lợi

Hoạt động kinh doanh tiếp tục phát triển theo định hướng phát triển ngành nghề kinh doanh chính nhằm tăng tính ổn định và bền vững. Lĩnh vực sản xuất để phục vụ cho xuất khẩu đang ổn định, góp phần đem lại nguồn thu ngoại tệ, tạo lợi thế cho Tổng Công ty trong tình hình tỷ giá có nhiều biến động. Hoạt động kinh doanh dịch vụ cũng tương đối ổn định trong năm 2025, góp phần đảm bảo tiến độ thực hiện kế hoạch đã đề ra của một số đơn vị thành viên. Trong lĩnh vực bán lẻ: Tổng Công ty đã chủ động triển khai các biện pháp toàn diện để đảm bảo nguồn cung nhằm thực hiện đúng kế hoạch sản xuất, dự trữ, kinh doanh, đặc biệt là các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu. Bên cạnh đó, với sự dịch chuyển hành vi tiêu dùng ưu tiên mua sắm trực tuyến, các sản phẩm bền vững, thân thiện với môi trường và tập trung vào lối sống xanh, hệ thống bán lẻ Satra cũng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bán hàng và tái cấu trúc ngành hàng để hợp thị hiếu người tiêu dùng.

Tổng Công ty tăng cường công tác quản trị chi phí, ứng dụng công nghệ thông tin, tái cơ cấu hệ thống bán lẻ, nâng cao chất lượng dịch vụ... nhằm tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

Kinh tế của Việt Nam cũng bị ảnh hưởng nhiều trước tình hình kinh tế thế giới khó khăn. Sức mua giảm và tác động của sự cạnh tranh ngày càng lớn trên thị trường xuất khẩu và tiêu dùng dẫn đến sản lượng bán ra suy giảm, ảnh hưởng đến kết quả của một số đơn vị sản xuất của Tổng Công ty.

Trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, việc chưa hoàn thiện pháp lý cho các Dự án và một số mặt bằng gây khó khăn đáng kể trong công tác khai thác và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng. Công tác thu hồi tiền thuê đất nộp Ngân sách Nhà nước theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước đối với các thương nhân kinh doanh tại Chợ đầu mối Bình Điền từ năm 2014 đến nay vẫn chưa đạt được kết quả như mong đợi, gây ảnh hưởng đến dòng tiền và nghĩa vụ tài chính. Hoạt động kinh doanh xăng dầu của Tổng Công ty gặp nhiều bất lợi do biến động giá xăng dầu lớn, cộng thêm các quy định điều kiện về

kinh doanh xăng dầu với vai trò thương nhân đầu mối gây ảnh hưởng đến sự ổn định trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.

Trong lĩnh vực bán lẻ, sức mua của người tiêu dùng giảm sút do khó khăn thu nhập, đồng thời, yêu cầu về danh mục hàng hóa và giá cả cạnh tranh, chất lượng sản phẩm và dịch vụ từ khách hàng ngày càng cao. Sự cạnh tranh gay gắt từ các kênh bán hàng trực tuyến và sàn thương mại điện tử dẫn đến doanh thu và sản lượng của toàn Hệ thống bán lẻ Satra sụt giảm. Ngoài ra, việc tìm kiếm nguồn hàng chưa phong phú; chưa rà soát, đánh giá sát chi phí để tăng tính cạnh tranh.

II. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

1. Tình hình thực hiện các dự án:

Bảng 2: Tình hình thực hiện dự án đầu tư của doanh nghiệp

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ ngày ... đến năm ...)
Dự án nhóm A	Trung Tâm Thương mại Dịch vụ Văn phòng Khách sạn Satra - Tax Plaza tại vị trí Thương xá Tax, phường Bến Nghé Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	10.024	3.007	7.017	0	833	Từ năm 2014 đến nay. Dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư (chưa được phê duyệt dự án đầu tư)
Dự án nhóm B	Trung tâm thương mại Satra (Central Mall) – Võ Văn Kiệt	495	495			465	2019 - 2025
	Khu Thương mại Bình Điền giai đoạn 2	1.588	1.588			0,410	2025 - 2030
	Đầu tư mở rộng Nhà máy chế biến nông thủy sản Cofidec	1.045	1.045			0,391	2025 - 2030

2. Các khoản đầu tư tài chính

Tổng Công ty hiện đang đầu tư góp vốn vào 6 công ty con và 33 công ty liên doanh liên kết, trong đó:

- Tổng giá trị vốn góp là 2.033,394 tỷ đồng
- Cổ tức và lợi nhuận được chia năm 2025 là 3.334,541 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư là 164%

II. Tình hình đầu tư vào các công ty con

Bảng 3: Tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh tại các công ty con do công ty mẹ nắm cổ phần chi phối:

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ (tỷ đồng)	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1.	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</i>									
2.	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>									
2.1	Cty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ súc sản (VISSAN)	809,14	548,29	1.848,47	2.972,31	105,08	82,06	27,41	135,36	571,58
2.2	Cty cổ phần Thương mại Sài Gòn Tây Nam	107,75	107,44	24,55	0,40	(13,58)	(13,58)	-	0,19	189,15
2.3	Cty cổ phần Vật tư Tổng hợp TP.HCM	32,50	18,10	124,93	207,72	19,43	14,40	4,52	12,01	18,95
2.4	Cty cổ phần Thương mại Dịch vụ Quận 3	10,60	5,41	60,41	458,29	8,81	6,96	1,08	7,18	12,35

2.5	Công ty TNHH may mặc xuất khẩu Tân Châu	8,10	4,46	21,79	68,72	1,39	1,10	-	0,74	11,05
2.6	Cty TNHH Lương thực Ngọc Đồng	150,00	135,00	7,60	-	(1,65)	(1,65)	-	-	126,75

Tổng giá trị đầu tư tại các công ty con năm 2025 là 773,7 tỷ đồng. Cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm 2025 là 33,020 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận đạt 4%.

Trên đây là Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025 của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên./.

